| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN THUẬN NAM**<br>**TỈNH NINH THUẬN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 14/2023/HNGĐ – ST
Ngày: 15 – 3 – 2023
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN NAM, TỈNH NINH THUẬN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Vũ Thanh Long;**

*Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Thái;

Ông Thiên Anh Khoa;

- ***Thư ký phiên tòa****:* Ông Phan Xuân Sơn – Thư ký Tòa án;

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam tham gia phiên tòa****:* Bà Tài Thị Cao Sâm – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 155/2022/TLST – HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp *"Ly hôn, nuôi con"*.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST – HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2023/QĐ – HPT ngày 27 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

**1.Nguyên đơn:** Ông Đỗ Ngọc Th, sinh năm 1978.

**2. Bị đơn:** Bà Đoàn Thị Kim Th, sinh năm 1987.

Cùng trú tại: thôn Lạc T 3, xã Phước D, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

Ông Th có mặt, bà D vắng mặt.

## NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

**Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Đỗ Ngọc Th trình bày:**

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông và bà Đoàn Thị Kim Th kết hôn ngày 07/6/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Phước D, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau nên cuộc sống luôn căng thẳng. Bà Th đang quen người đàn ông khác khác mặc dù đã được ông tha thứ khuyên nhủ nhưng bà Th vẫn quen, luôn gây lực cho ông. Nay mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm không còn nên ông xin được ly hôn với bà Đoàn Thị Kim Th.

- *Về con chung*: Ông với bà Đoàn Thị Kim Th có 03 con chung là Đỗ Văn Tr (sinh năm 2003); Đỗ Văn Th (sinh ngày 01/5/2007) và Đỗ Ngọc D (sinh ngày 03/01/2013). Nếu ly hôn ông yêu cầu được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu bà Th phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Hiện nay ông đang nghề đánh bắt cá ngoài biển thu nhập bình quân mỗi tháng khoảng 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng, đủ khả năng nuôi con.

- *Về tài sản chung:* 01 ngôi nhà cấp 4 che bằng tôn, diện tích 42m$^2$, toạ lạc tại thôn Lạc T 3, xã Phước D, huyện Thuận Nam, tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không có, nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Tại đơn trình bày ý kiến ngày 21 – 02 – 2023 bị đơn bà Đoàn Thị Kim Th trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà thừa nhận về thời gian quen nhau, đăng ký kết hôn, quá trình chung sống như ông Th trình bày là đúng. Tuy nhiên về thời điểm mâu thuẫn giữa hai vợ chồng bà cho rằng do cuộc sống thiếu thốn nợ nần, ông Th đi biển khi có khi không, biển đói kéo dài phần thì nhà đông người nên bà phải chạy tiền lo ăn uống sinh hoạt hàng ngày trong gia đình, ông Th hay chửi bới xúc phạm bà, đánh đập và đuổi bà ra khỏi nhà. Bà luôn lo sợ nên quyết định đi xa làm ăn để kiếm tiền trả nợ, đến nay bà đã trả được nhiều phần nợ chung của gia đình. Trong khi bà đi làm ăn cực khổ kiếm tiền nuôi con và trả nợ thì ông Th ở nhà quen người phụ nữ khác. Nay ông Th làm đơn yêu cầu xin ly hôn thì bà đồng ý.

- *Về con chung*: Bà hoàn toàn nhất trí về lời trình bày của ông Th về con chung, nếu ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung:* 01 ngôi nhà cấp 4 che bằng tôn, diện tích 42m$^2$, toạ lạc tại thôn Lạc T 3, xã Phước D, huyện Thuận Nam, tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự, nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ, còn bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật theo quy định tại các điều 70, 71, 72 và 234 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc xin ly hôn với ông Đỗ Ngọc Th; Giao các con chung dưới 18 tuổi là Đỗ Văn Th (sinh ngày 01/5/2007) và Đỗ Ngọc D (sinh ngày 03/01/2013) cho ông Đỗ Ngọc Th trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Đoàn Thị Kim Th không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, do ông Th không yêu cầu.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

**[1]. Về thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng:**

[1.1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Đỗ Ngọc Th và bà Đoàn Thị Kim Th có hộ khẩu thường trú tại thôn Lạc T 3, xã Phước D, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam.

[1.2]. Về thủ tục tố tụng: Bà Đoàn Thị Kim Th (bị đơn) vắng mặt đã được Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam triệu tập hợp lệ nên không thể thực hiện thủ tục công khai chứng cứ, hoà giải. Phiên toà được mở lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[1.3]. Tại đơn khởi kiện và tại phiên toà hôm nay ông Đỗ Ngọc Th giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, biên bản lấy lời khai của đương sự, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết của vụ án là: *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con"* theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

**[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:**

[2.1]. Ông Đỗ Ngọc Th và bà Đoàn Thị Kim Th tiến đến hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phước D, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận ngày 07/6/2013 nên hôn nhân giữa ông Th và bà Th hợp pháp. Quá trình chung sống do tính tình không hợp nên thường xảy ra mâu thuẫn, ông Th với bà Th sống ly thân từ tháng 02 – 2019.

Ông Th và bà Th đều thừa nhận vợ chồng có xảy ra cãi vả, không hợp tính nhau nên thường xảy ra xích mích. Nay ông Th có yêu cầu ly hôn với bà Th và bà Th cũng đồng ý ly hôn với ông Th nếu trong trường hợp Tòa án cho ly hôn xét đây là sự thỏa thuận tự nguyện của ông Th và bà Th không trái pháp luật không trái đạo đức xã hội phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của nguyên đơn và bị đơn.

[3]. Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Đỗ Văn Tr (sinh năm 2003); Đỗ Văn Th (sinh ngày 01/5/2007) và Đỗ Ngọc D (sinh ngày 03/01/2013). Giữa ông Th và bà Th đều có tranh chấp về quyền nuôi con. Ông Th, bà Th yêu cầu được nuôi con chung dưới 18 tuổi.

Hội đồng xét xử nhận thấy ông Th và bà Th hiện nay đều có khả năng nuôi con tốt. Tại bản khai cháu Đỗ Văn Th và Đỗ Ngọc D trình bày cháu có nguyện vọng được ở với ba. Đây là nguyện vọng chính đáng của con chung được pháp luật bảo vệ. Từ các nhận định trên Hội đồng xét xử nghĩ nên giao các con chung cho ông Th nuôi là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Đỗ Ngọc Th không yêu cầu bà Đoàn Thị Kim Th cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về tài sản chung: 01 ngôi nhà cấp 4 che bằng tôn, diện tích 42m$^2$, toạ lạc tại thôn Lạc T 3, xã Phước D, huyện Thuận Nam, tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

[6]. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7]. Về án phí: Ông Đỗ Ngọc Th phải chịu 300.000 đồng *(bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng)* án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[8]. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn luật định các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ sự phân tích trên thấy rằng ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Ngọc Th.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Căn cứ vào:**

- Các điều 8, 9, 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.
- Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 199, Điều 217, Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

**1.** Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa ông Đỗ Ngọc Th với bà Đoàn Thị Kim Th.

**2.** Về con chung: Ông Đỗ Ngọc Th được quyền nuôi nuôi dưỡng con chung dưới 18 tuổi tên: Đỗ Văn Th (sinh ngày 01/5/2007) và Đỗ Ngọc D (sinh ngày 03/01/2013). Hiện nay con chung đang ở với ông Đỗ Ngọc Th.

**3.** Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

**4.** Về án phí: Ông Đỗ Ngọc Th phải chịu 300.000 đồng *(bằng chữ: Ba trăm nghìn)* đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0001471 ngày 24 – 10 – 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận. Ông Đỗ Ngọc Th đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Thuận Nam;
- CCTHADS huyên Thuận Nam;
- UBND xã Phước D (để biết);
- Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu hồ sơ vụ án.

**Vũ Thanh Long**